

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2022/HS-ST

Ngày: 05/5/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phùng Thị Kim Nguyên;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Khắc Long và bà Lê Việt Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thúy Minh — Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: Ông Bùi Xuân Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2022/TLST-HS ngày 22/3/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2022/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị T**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ;
Sinh ngày 20 tháng 8 năm 1984;

Sinh trú quán: Khu 2, xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Văn hóa: 02/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Nguyễn Văn K (đã chết); Mẹ đẻ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1956; Chồng: Lương Văn P (đã chết); Con: có 02 con (lớn 18 tuổi, nhỏ 13 tuổi); Tiền án, Tiền sự: Không;

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ. (Có mặt).

- Người bị hại: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1980. (Có mặt).

Nơi ĐKKHKT: Thôn T, xã M, huyện A, TP Hải Phòng.

Địa chỉ nơi làm việc: Khu 17, xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1983. (Vắng mặt).

Địa chỉ: Khu 17, xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

- Người làm chứng:

1. Anh Phạm Văn L, sinh năm 1971. (Vắng mặt).

Địa chỉ: Khu 6, xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

2. Chị Nguyễn Hoàn Ý N, sinh năm 1991. (Vắng mặt).

Nơi ĐKKHKT: Ấp 5, xã V, huyện L, tỉnh Hậu Giang.

Địa chỉ nơi làm việc: Khu 17, xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do mâu thuẫn từ trước về việc từ khoảng cuối năm 2020 chị Nguyễn Thị H vay nợ của Nguyễn Thị T số tiền 5.000.000đồng (Năm triệu đồng) và đã nhiều lần T đòi nợ nhưng chị H vẫn không trả nên ngày 05/10/2021, khi biết chị H đang làm việc tại quán Cà phê - Karaoke Hưng Hiến ở khu 17, xã V, huyện T, nên T đến để gặp chị H đòi nợ. Khoảng 17 giờ cùng ngày, T gặp chị H trong quán tại bàn uống nước thứ ba từ bên phải nhìn từ ngoài vào, T hỏi và yêu cầu chị H trả tiền đã vay nợ nhưng chị H không trả dẫn đến cãi chửi và đánh nhau, T xông vào túm tóc chị H, chị H cũng túm tóc T, hai người ghì đầu nhau xuống nền quán. Thấy vậy, anh Phạm Văn L, sinh năm 1971, nơi cư trú: khu 6, xã T, huyện T, là nhân viên của quán đến can ngăn thì T và chị H buông nhau ra nhưng vẫn tiếp tục cãi chửi nhau, khi cả hai đi đến vị trí bàn uống nước phía ngoài thì hai bên tiếp tục xông vào nhau, chị H túm tóc T ghì xuống đất thì T vùng tay bám vào thành bàn uống nước và cầm chiếc gạt tàn thuốc lá bằng thủy tinh hình trụ tròn đường kính 11cm, cao 03 cm để trên mặt bàn rồi vùng lên đánh trúng một cái vào vùng đỉnh đầu bên trái chị H làm chiếc gạt tàn thuốc lá rơi xuống nền quán, mảnh vỡ văng cửa trúng mặt sau cằm tay bên trái chị H gây thương tích. Thấy vậy, anh Phạm Văn L và chị Nguyễn Hoàn Ý N, sinh năm 1991, cư trú tại: Ấp 5, xã V, huyện L, tỉnh Hậu Giang là nhân viên của quán đến can ngăn thì hai người buông nhau ra, T đi về còn chị H được mọi người đưa đi đến Trung tâm y tế huyện T điều trị thương tích từ ngày 05/10 đến ngày 12/10/2021 thì ra viện.

Sau khi nhận được tin báo của Công an xã V, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã tiến hành xác định hiện trường, thu giữ vật chứng của vụ án là chiếc gạt tàn thuốc lá bằng thủy tinh (bị vỡ thành 04 mảnh) và đã trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Phú Thọ giám định thương tích xác định tỷ lệ tổn hại phần trăm sức khỏe của chị Nguyễn Thị H. Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 254/TCT/2021 ngày 29/12/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Phú Thọ kết luận:

Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của chị Nguyễn Thị H là: 03% (Ba phần trăm). Cơ chế hình thành thương tích: Vết sọ đỉnh đầu bên trái: Do tác động của vật cứng gây nên; Vết sọ mặt sau cằm tay bên trái: Do tác động của vật cứng có cạnh sắc gây nên.

Sau khi được thông báo kết luận giám định trên, chị H đồng ý với bản kết luận giám định thương tích và có đơn yêu cầu đề nghị khởi tố xử lý đối với Nguyễn Thị T về hành vi cố ý thương tích. Căn cứ kết quả giám định và đơn yêu cầu đề nghị khởi tố của bị hại, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Thị T về tội “Cố ý gây thương tích”.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thị T đã khai nhận T bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai của T phù hợp với lời khai bị hại, người liên quan, nhân chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Chị H giao nộp chứng từ chi phí viện phí, tổng số tiền 2.541.800đồng (Hai triệu năm trăm bốn một nghìn tám trăm đồng). Chị H yêu cầu bị can T phải bồi thường số tiền thuốc men và sức khỏe là 50.000.000đồng (Năm mươi triệu đồng) nhưng T không đồng ý, nên chưa giải quyết được.

Đối với vật chứng của vụ án là chiếc gạt tàn thuốc lá bằng thủy tinh (đã bị vỡ thành 04 mảnh). Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1983 (là chủ quán Cà phê- Karaoke Hưng Hiến) nhưng do giá trị không lớn nên chị Hiến không yêu cầu Nguyễn Thị T phải bồi thường giá trị của chiếc gạt tàn thuốc lá trên.

Tại bản cáo trạng số: 10/CT-VKSTN ngày 21 tháng 3 năm 2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị T về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như bản cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội: “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng điểm a, khoản 1, Điều 134; điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt đối với Nguyễn Thị T: từ 12 tháng đến 15 tháng Cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã T, huyện T nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho UBND xã T, huyện T để giám sát giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã T, huyện T trong việc giám sát giáo dục bị cáo. Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

Đề nghị khấu trừ một phần thu nhập của bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ từ 05% đến 10% thu nhập 3.000.000đồng hàng tháng bằng 150.000đồng đến 300.000đồng hàng tháng để sung quỹ nhà nước. Trường hợp bị cáo không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ, thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong một tuần.

- *Hình phạt bổ sung:* không áp dụng phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, khoản 1, Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu và tiêu hủy: 04 mảnh vỡ của chiếc gạt tàn thuốc lá bằng thủy tinh (có đặc điểm như biên bản thu giữ).

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Khoản 1-Điều 584, Khoản 1-Điều 585, Điều 590 và Điều 357 Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Thị T phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị H số tiền gồm: Tiền theo các hóa đơn chị H cung cấp là 2.541.800đồng (Hai triệu năm trăm bốn một nghìn tám trăm đồng), tiền mất thu nhập của chị H trong 07 ngày điều trị là 1.050.000đồng và bồi thường về tổn thất tinh thần từ 01 đến 02 lần mức lương cơ sở (do Nhà nước quy định hiện nay là 1.490.000đồng) bằng 1.490.000đồng đến 2.980.000đồng.

Về án phí: Áp dụng khoản 2, Điều 135 và khoản 2, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Luật phí và lệ phí năm 2015; điểm a, c khoản 1, Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên của bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định và hợp pháp.

[2]. Về những chứng cứ xác định bị cáo có tội:

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Thị T khai nhận T bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu, cáo trạng truy tố là đúng người, đúng tội, không oan sai. Xét lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn T phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, lời khai của người làm chứng, vật chứng vụ án phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ được thẩm tra xem xét tại phiên tòa hôm nay, như vậy có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 17 giờ 15 phút, ngày 05/10/2021 tại quán Cà phê – Karaoke Hưng Hiến ở khu 17, xã V, huyện T, Nguyễn Thị T đã có hành vi dùng chiếc gạt tàn thuốc lá bằng thủy tinh đánh vào vùng đỉnh đầu bên trái của chị Nguyễn Thị H, làm rơi gạt tàn xuống nền quán và mảnh vỡ vỡ cửa đứt mất sau cẳng tay trái của chị H, làm chị H bị tổn hại 03% (Ba phần trăm) sức khỏe.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 134 Bộ luật hình sự.

Điểm a Khoản 1, Điều 134 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a, Dùng hung khí nguy hiểm...”

[3]. Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo: Chỉ vì mâu thuẫn cá nhân bị cáo đã dùng chiếc gạt tàn thuốc lá bằng thủy tinh đánh vào vùng đầu chị

Nguyễn Thị H, làm rơi gạt tàn xuống nền quán và mảnh vỡ vỡ cửa đứt mất sau cẳng tay trái của chị H, làm chị H bị tổn hại 03% (Ba phần trăm) sức khỏe. Mặc dù tỷ lệ tổn hại sức khỏe của chị Nguyễn Thị H không lớn (03%) nhưng hành vi dùng chiếc gạt tàn thuốc lá bằng thủy tinh (là hung khí nguy hiểm) đánh gây thương tích cho chị H là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Vì vậy cần phải xử phạt bị cáo một mức hình phạt thích đáng với hành vi của bị cáo thì mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như sau: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nên không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đó là *“Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”*. Bổ đề bị cáo được Chủ tịch nước tặng Huy chương Chiến sĩ vẻ vang hạng nhì nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Do đó, khi quyết định hình phạt không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà để bị cáo cải tạo tại gia đình và xã hội thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Xét thấy có thể áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ theo Điều 36 Bộ luật Hình sự cũng đủ để giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Khấu trừ một phần thu nhập của bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ là 05% thu nhập hàng tháng là 3.000.000đồng bằng 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) hàng tháng để sung quỹ nhà nước. Trường hợp bị cáo không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ, thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong một tuần là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Qua xác minh tại cơ quan điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa bị cáo không có tài sản riêng và thu nhập thấp đã bị khấu trừ thu nhập nên không áp dụng phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[4]. Về bồi thường dân sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay chị Nguyễn Thị H yêu cầu bị cáo phải bồi thường thương tích cho chị với số tiền là 50.000.000đồng, xét thấy việc yêu cầu bồi thường như vậy là quá cao và không có căn cứ nên không được chấp nhận. Tại phiên tòa hôm nay chị Nguyễn Thị H yêu cầu giải quyết theo quy định của pháp luật. Vì vậy cần xem xét mức bồi thường phù hợp với hành vi của bị cáo, cần buộc bị cáo Nguyễn Thị T phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị H số tiền theo các hóa đơn chi phí viện phí là 2.541.800đồng (Hai triệu năm trăm bốn một nghìn tám trăm đồng), tiền mất thu nhập của chị H trong 07 ngày điều trị tại viện là 1.050.000đồng, tiền bồi thường về tổn thất tinh thần bằng 01 lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định hiện nay là 1.490.000đồng là phù hợp.

[5]. Về xử lý vật chứng:

Đối với 04 mảnh vỡ của chiếc gạt tàn thuốc lá bằng thủy tinh (có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/3/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Phú Thọ) là vật chứng không còn giá trị sử dụng cần tịch thu và tiêu hủy là phù hợp.

[6]. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự theo quy định của pháp luật.

[7]. Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề xuất về hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 134 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội: “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng điểm a, khoản 1, Điều 134; điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 điều 51, điều 36 Bộ luật Hình sự.

[1]. Xử phạt: Nguyễn Thị T 12 (Mười Hai) tháng Cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã T, huyện T nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho UBND xã T, huyện T để giám sát giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã T, huyện T trong việc giám sát giáo dục bị cáo. Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại điều 99, 100, 101 Luật Thi hành án hình sự.

Khấu trừ một phần thu nhập của bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ là 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) hàng tháng để sung quỹ nhà nước. Việc khấu trừ thu nhập được thực hiện hàng tháng. Số tiền bị cáo phải nộp khấu trừ thu nhập tương ứng với thời gian mà bị cáo phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Trường hợp bị cáo không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ, thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong một tuần.

- Hình phạt bổ sung: không áp dụng phạt bổ sung đối với bị cáo.

[2]. **Về xử lý vật chứng:** Áp dụng điểm a, khoản 1, Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu và tiêu hủy: 04 mảnh vỡ của chiếc gạt tàn thuốc lá bằng thủy tinh (có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 21/3/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Phú Thọ).

[3]. **Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Khoản 1- Điều 584, Khoản 1- Điều 585, Điều 590 và Điều 357 Bộ luật Dân sự:

Buộc bị cáo Nguyễn Thị T phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị H số tiền 5.081.800đồng (Năm triệu không trăm tám một nghìn tám trăm đồng), gồm: Tiền theo các hóa đơn chi phí viện phí là 2.541.800đồng (Hai triệu năm trăm

bốn một nghìn tám trăm đồng), tiền mất thu nhập của chị H trong 07 ngày điều trị là 1.050.000đồng và bồi thường tổn thất về tinh thần là 1.490.000đồng.

[4]. **Về án phí:** Áp dụng khoản 2, Điều 135 và khoản 2, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Luật phí và lệ phí năm 2015; điểm a, c khoản 1, Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực thi hành (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi xuất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[5]. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND H. T, tỉnh Phú Thọ;
- Công an H. T, tỉnh Phú Thọ;
- THAHS, DS H. T, tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã T;
- Bị cáo, bị hại, người có QL, NV liên quan;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phùng Thị Kim Nguyên